

- Lệ phí gia nhập và hội phí do hội viên đóng góp. Mức thu cụ thể từng năm do Chủ tịch Hiệp hội đề xuất thông qua Ban Chấp hành và Đại hội hoặc Hội nghị hội viên quyết định. Hội phí được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí hoạt động của hội viên.

- Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu cao su được thành lập theo quy định của Nhà nước.

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Hoạt động của Hiệp hội tạo ra.

- Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 24. Quy chế quản lý và sử dụng tài chính - tài sản của Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội xây dựng trên cơ sở các quy định của Nhà nước và Đại hội Hiệp hội, có cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) giúp việc, định kỳ báo cáo quyết toán công khai trước Ban Chấp hành Hiệp hội về quản lý và sử dụng.

Chương VI

THÀNH LẬP - GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 25. Hiệp hội giải thể khi có 2/3 số đại biểu Hội viên tại Đại hội kiến nghị bằng nghị quyết và được Bộ Nội vụ phê chuẩn. Khi giải thể, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm giải quyết đầy đủ những thủ tục, những việc có liên quan giữa Hiệp hội với các hội viên theo đúng luật pháp.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều lệ này có 7 chương, 26 điều đã được Đại hội toàn thể hội viên Hiệp hội Cao su Việt Nam nhất trí thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2004. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Cao su Việt Nam nhất trí kiến nghị và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện./.

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 95/2004/TT-BTC
ngày 11/10/2004 hướng dẫn
một số chính sách hỗ trợ tài
chính và ưu đãi về thuế phát
triển vùng nguyên liệu và công
nghiệp chế biến nông, lâm,
thủy sản, muối.

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 24/2003/CT-TTg ngày 08/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; Bộ Tài chính hướng dẫn một số chính sách hỗ trợ tài chính và ưu đãi về thuế phát triển vùng nguyên liệu và công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, muối như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là: Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế (bao gồm trong nước và nước ngoài) có đủ điều kiện về vốn, năng lực chuyên ngành, có dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, công nghiệp chế biến nông, lâm thủy sản và muối theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt về dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/11/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ.

2. Vùng nguyên liệu quy định tại Thông tư này là: Vùng sản xuất nông, lâm nghiệp, muối, nuôi trồng thủy sản tập trung gắn với cơ sở chế biến và tiêu thụ theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Công nghiệp chế biến quy định tại Thông tư này là: Các cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và muối gắn với vùng nguyên liệu tập trung theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chính sách về đất đai:

Trên cơ sở vùng nguyên liệu và công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, muối

đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được thuê đất hoặc thực hiện hợp đồng với nông dân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu; thuê đất xây dựng cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, muối theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.1. Các tổ chức, cá nhân thuê đất đầu tư phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, muối được miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định tại Thông tư số 112/2003/TT-BTC ngày 19/11/2003 hướng dẫn việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp từ năm 2003 đến năm 2010 quy định tại Nghị định số 129/2003/NĐ-CP ngày 03/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 15/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

1.2. Các cơ sở chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản, muối có nhu cầu đất đai xây dựng các nhà máy chế biến, kho bãi, cơ sở bảo quản và vận chuyển hàng hóa được hưởng ưu đãi về giá thuê đất với mức giá thuê đất thấp nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Trường hợp doanh nghiệp có cơ sở chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản, muối nằm trong thành phố, thị xã khi thực hiện di chuyển mặt bằng sản xuất ra khỏi thành phố, thị xã theo quy hoạch được hưởng chế độ

miễn tiền thuê đất 3 năm kể từ ngày hoàn thành xong việc xây dựng cơ sở sản xuất trên mặt bằng mới, hoặc được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Thông tư số 35/2001/TT-BTC ngày 25/5/2001 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nộp tiền thuê đất, góp đất liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước (nếu có).

1.4. Tiền cho thuê đất thu được từ các hợp đồng thuê đất của cơ sở chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản, muối là khoản thu của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi). Hàng năm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ưu tiên, bố trí vốn để chi đầu tư cơ sở hạ tầng có vùng nguyên liệu và cơ sở chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản và muối của địa phương.

2. Chính sách đầu tư:

2.1. Các dự án cơ sở hạ tầng như: đường giao thông, thủy lợi, kênh mương, cống thoát, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, đường điện, hệ thống chợ bán buôn, trung tâm giao dịch vật tư và nông, lâm, thủy sản hàng hóa, kho bảo quản nằm trong vùng nguyên liệu tập trung gắn với cơ sở chế biến tiêu thụ nông, lâm, thủy sản, muối hàng hóa được Nhà nước hỗ trợ một phần từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi). Tỷ lệ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể cho phù

hợp với từng vùng và địa phương và tùy theo khả năng của ngân sách nhưng tối đa không quá 60% tổng vốn đầu tư dự án.

2.2. Các dự án trồng rừng nguyên liệu giấy, bột giấy, ván nhân tạo tập trung gắn liền với các doanh nghiệp chế biến, các dự án sản xuất giống gốc, giống mới sử dụng công nghệ cao phục vụ phát triển vùng nguyên liệu, dự án đầu tư sản xuất và chế biến muối công nghiệp được hưởng các chính sách tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định hiện hành.

3. Chính sách hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:

- Các dự án phát triển vùng nguyên liệu và công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và muối sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để:

+ Nhập khẩu và triển khai phổ cập nhanh giống mới, nâng cấp cải tạo, xây dựng mới cơ sở nhân và sản xuất cung cấp giống cho phát triển vùng nguyên liệu.

+ Chi cho các hoạt động như thuê chuyên gia, mua thiết kế, mua công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật để sản xuất nguyên liệu và chế biến sản phẩm mới.

+ Chi cho công tác khuyến nông, khuyến ngư.

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng ngành và hiệu quả của các dự án chuyển giao kỹ thuật và công nghệ mới, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản quyết định việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp do

Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quyết định thành lập. Nguồn hỗ trợ được bố trí trong kế hoạch hàng năm của Ngân sách Trung ương.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp do địa phương thành lập. Nguồn hỗ trợ được bố trí trong kế hoạch hàng năm của Ngân sách địa phương.

4. Hỗ trợ xuất khẩu và xúc tiến thương mại:

Các doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, muối để xuất khẩu được hỗ trợ xuất khẩu và xúc tiến thương mại theo Quyết định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 86/2002/TT-BTC ngày 27/8/2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu).

5. Về chính sách ưu đãi thuế:

Ngoài các ưu đãi về thuế quy định tại Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ, các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có dự án phát triển vùng nguyên liệu và công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, muối được áp dụng các mức ưu đãi sau:

5.1. Về thuế nhập khẩu:

Miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ chế

biến nhập khẩu để tạo tài sản cố định mà trong nước chưa sản xuất được.

5.2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Các cơ sở công nghiệp chế biến hàng nông, lâm, thủy sản, muối thuộc ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn hoạt động và có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất theo quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, được miễn, giảm thuế cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003). Trường hợp được hưởng nhiều mức ưu đãi về thuế thì được áp dụng với mức ưu đãi cao nhất.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Tài chính để giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm